

# THANH KHOẢN CẢI THIẾN TRỞ LẠI

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index** tăng 5,95 điểm lên 1.264,90 điểm với thanh khoản đạt 18.511,6 tỉ đồng. Phiên nay thị trường mở cửa tăng điểm từ đầu phiên sáng và sắc xanh duy trì trong cả phiên giao dịch. Thanh khoản cũng hồi phục tích cực và dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Mặc dù các nhóm ngành không có độ lan tỏa tốt như phiên qua nhưng vẫn nổi bật lên nhóm Chứng Khoán (+1,46%) và Bán Lẻ (+1,72%) có đà tăng ấn tượng.
- Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 7,29 điểm lên 1.310,94 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 17 mã tăng điểm, 4 mã không đổi và 9 mã giảm điểm. Đóng góp tích cực nhất vào điểm số thị trường phiên nay đến từ đà tăng của CTG (+2,15%), VCB (+0,55%), FPT (+1,28%). Ở chiều ngược lại, HPG (-0,59%) và VIC (-0,58%) là hai cổ phiếu ảnh hưởng không tốt đến chỉ số chung.
- HNX-Index** tăng 0,65 điểm lên 232,95 điểm với thanh khoản đạt 1.127,7 tỷ.
- UPCom** tăng 0,35 điểm lên 93,47 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 714,2 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- Về thị trường chung** chỉ số tăng điểm đi kèm với thanh khoản gia tăng rất tích cực. Các nhóm ngành lớn tiếp tục có sự xác nhận tham gia của dòng tiền lớn.
- Về kỹ thuật** thị trường đã vượt thành công xu hướng giảm ngắn hạn quanh mốc 1260 điểm. Mặc dù chưa lấy lại được mốc MA20 nhưng đường MACD đang có dấu hiệu hướng lên và chuẩn bị cắt đường tín hiệu.
- Về hành động NĐT** có thể bắt đầu giải ngân sau khi thị trường đã thành công lấy lại xu hướng tăng trong ngắn hạn. Ưu tiên vào các nhóm ngành có nền tảng cơ bản tốt và giữ vững xu hướng tăng trong nhịp chỉnh vừa qua. Tuy nhiên, vẫn cần tập trung theo dõi cuộc họp FOMC của FED lần biến động trong ngày đáo hạn Phái Sinh (19/9) để có thêm tín hiệu xác nhận rõ ràng.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	41.622,08	228,30	0,55%
S&P 500	5.633,09	7,07	0,13%
DAX	18.633,11	-66,29	-0,35%
NASDAQ	17.592,13	-91,85	-0,52%
Hang Seng	17.660,02	237,90	1,37%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.611,50	30,20	1,17%
Giá dầu Brent	73,00	0,02	0,03%
Giá dầu WTI	69,34	0,06	0,09%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	24.370	40	0,16%
USD/JPY	140,61	-0,16	-0,12%
EUR/USD	1,1133	0,0061	0,55%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

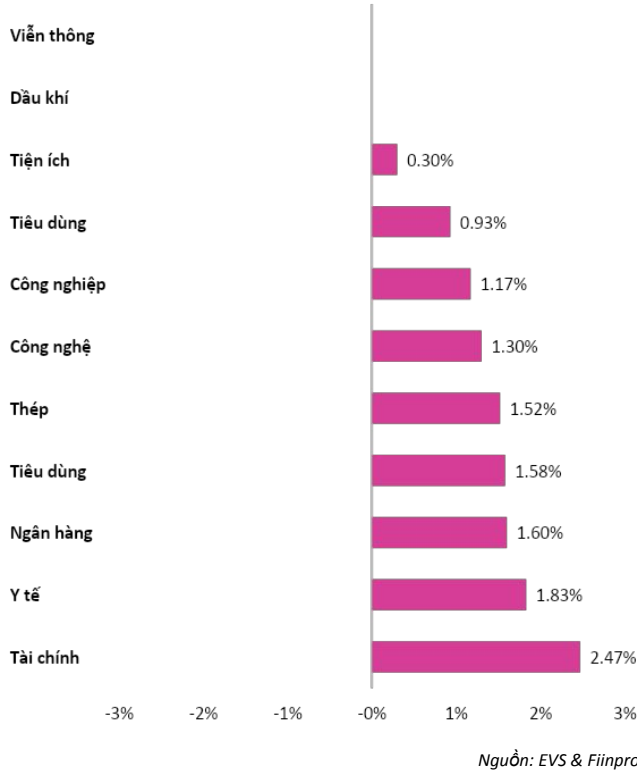
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.258,95	19,69	1,59%
KLGD [triệu CP]	589,3	29,04	5,18%
GTGD [tỷ VND]	13.501,8	42,21	0,31%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	232,30	1,46	0,63%
KLGD [triệu CP]	52,47	3,43	7,00%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	93,12	0,55	0,60%
KLGD [triệu CP]	35,08	10,01	39,91%
GTGD [tỷ VND]	539,1	110,3	25,73%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Ngân hàng	508,46	7,89	1,58%
Bất động sản	308,33	7,14	2,37%
Chứng khoán	593,16	13,29	2,29%
Thép	224,27	1,36	0,61%

# Đà hồi phục lan tỏa tích cực giữa các nhóm ngành

## Diễn biến ngành

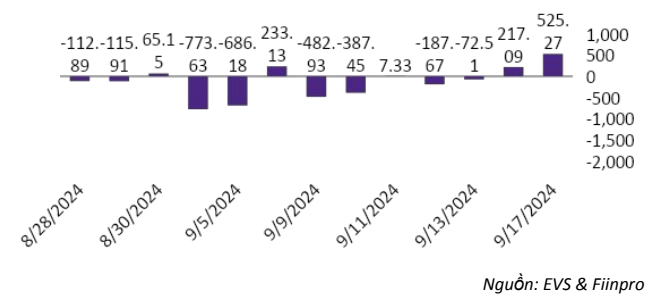


## Tự doanh mua ròng 2 phiên liên tiếp



Tự doanh phiên nay tiếp tục mua ròng nhẹ, chủ yếu tập trung vào VHM, BMI và ACB.

## Khối ngoại tích cực mua ròng mạnh



Khối ngoại phiên nay mua ròng mạnh nhất trong gần 1 tháng trở lại đây.

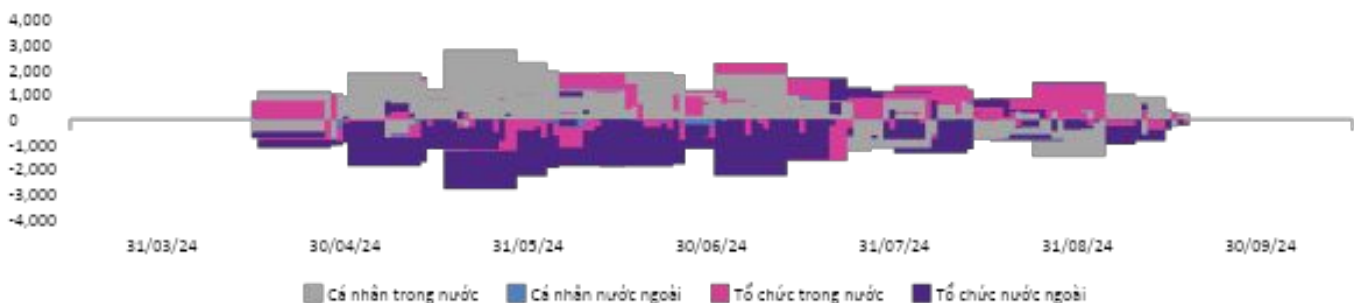
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	44.000	5,39%	192,81
FPT	132.900	1,37%	188,51
SSI	32.700	1,87%	45,53
NVL	11.200	0,00%	44,71
DIG	22.500	2,74%	40,31

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
MWG	66.800	1,06%	-143,80
KDH	38.300	1,73%	-34,56
VPB	18.650	1,63%	-26,59
DCM	37.950	1,20%	-18,23
STB	29.850	1,02%	-13,48

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

# VN-Index giao dịch trong biên độ 1200 – 1300 điểm

## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Fiiipro

Trên khung tuần, VNI vẫn giữ xu hướng tăng bắt đầu từ tháng 11/2023, với cấu trúc đáy sau cao hơn đáy trước và biên độ điều chỉnh đang thu hẹp dần. Tuy nhiên, trong ngắn hạn thị trường đang tiếp đà suy yếu và thiếu đi dòng tiền mới quay trở lại, do đó cần theo dõi thêm trong các phiên tới.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Fiiipro

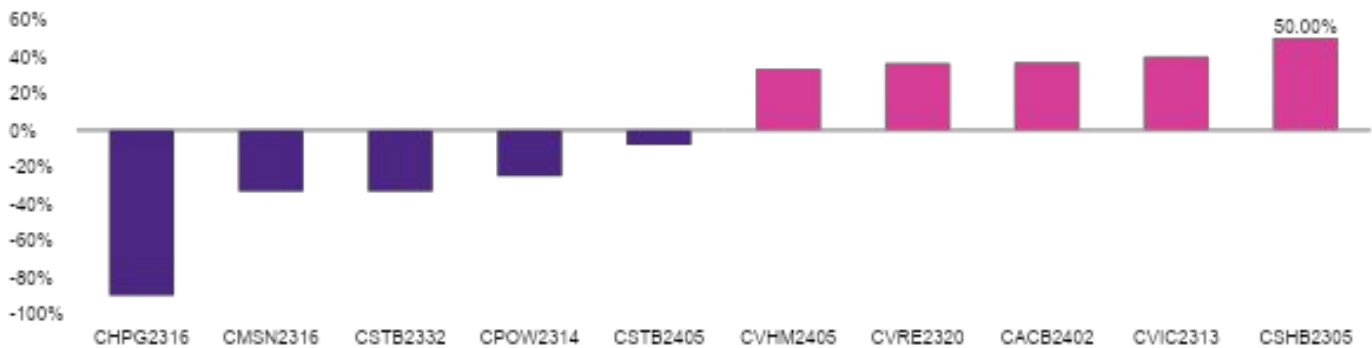
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2409	1.305,80	23,80	1,86%	184,64	19/09/2024
VN30F2410	1.306,90	23,40	1,82%	9,06	17/10/2024
VN30F2412	1.302,20	23,70	1,85%	0,50	19/12/2024
VN30F2503	1.302,20	16,60	1,29%	0,08	20/03/2025
GB05F2412	0,00	0,00	0,00%	0,00	13/12/2024

Các HĐTL phiên nay tăng mạnh với biên độ từ 16,60 đến 23,80 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước và tạm thời lấy lại mốc MA50 thành công. Trendline giảm ngắn hạn tính từ phiên 30/8 đã phá vỡ cho thấy đà suy yếu của thị trường bắt đầu giảm dần. Tạm thời NĐT ưu tiên theo dõi mốc MA20 quanh vùng 1308 điểm trước khi xác định xu hướng rõ ràng cho giai đoạn tới.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Finpro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc xanh chiếm ưu thế hoàn toàn khi có 66 mã tăng và 11 mã giảm. Mã tăng mạnh nhất trong phiên hôm nay thuộc về CSHB2305 khi đạt mức tăng 50,00%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF liên tục bán ròng cổ phiếu Việt Nam trong hơn nửa năm qua.**

Tính từ đầu năm 2024, ghi nhận giá trị rút ròng đạt hơn 5.000 tỷ đồng của quỹ này. Chỉ xét riêng trong nửa đầu tháng 9/2024, quỹ đã liên tiếp bán ròng với tổng giá trị lên tới 17 triệu USD, tương ứng 433 tỷ đồng.

Về khối lượng cổ phiếu bán ra, Fubon ETF đã bán hầu hết các mã trong danh mục bao gồm 1,6 triệu cổ phiếu HPG, 1,1 triệu cổ phiếu VHM, 970 nghìn cổ phiếu VIC, 929 nghìn cổ phiếu SSI, 866 nghìn cổ phiếu SHB,...

Ở chiều ngược lại, VCI là cổ phiếu duy nhất được quỹ giải ngân mua ròng hơn 2,1 triệu cổ phiếu, đưa tỷ trọng nắm giữ lên mức 2,14%.

### Tin tức nước ngoài

**Giá vàng tăng cao nhất mọi thời đại.**

Đóng cửa thị trường New York, giá vàng giao ngay tăng 8,3 USD/oz so với mức kết phiên của tuần trước, tương đương tăng 0,32% và đạt mức 2.587 USD/oz - theo dữ liệu từ sàn giao dịch Kitco.

Tính tới thời điểm hơn 7h sáng nay (17/9) theo giờ Việt Nam, giá vàng giao ngay tăng 0,2 USD/oz so với giá chốt phiên của Mỹ và giao dịch ở mức 2.587,2 USD/oz. Quy đổi theo tỷ giá USD bán ra tại ngân hàng Vietcombank, mức giá này tương đương khoảng 77,05 triệu đồng/lượng, tăng 105.000 đồng/lượng so với sáng hôm qua.

**Chứng khoán Mỹ lập kỷ lục mới trước thêm cuộc họp của FED.**

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm ấn tượng giúp chỉ số Dow Jones kết phiên đạt 41.622,08 điểm và đây là mức cao chưa từng thấy trong lịch sử. Chỉ số S&P 500 tăng 0,13%, đạt 5.633,09 điểm và tiệm cận về lại mức kỷ lục cũ. Ở chiều ngược lại, chỉ số Nasdaq giảm 0,52%, còn 17.592,13 điểm trước áp lực giảm mạnh của cổ phiếu Apple khi nhu cầu với mẫu điện thoại mới iPhone 16 Pro dự báo sẽ không đạt như kỳ vọng.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
03/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	MỸ
04/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ QUẢN LÝ MUA HÀNG (PMI)	VN
06/09/2024	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
06/09/2024	FTSE CÔNG BỐ DANH MỤC	VN
11/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)	MỸ
12/09/2024	CÔNG BỐ CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI)	MỸ
19/09/2024	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
19/09/2024	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 9	VN
20/09/2024	FTSE THỰC HIỆN CƠ CẤU DANH MỤC	VN
27/09/2024	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ III	VN

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	76.800	-2%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Chờ mua	100.000	110.000	96.000	115.700	n/a
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	16.400	-5%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	20.700	-4%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	44.600	3%

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đinh Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Vũ Anh Đức**

Thực tập sinh

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

